

Hòa Bình, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 07 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2022/TLST - DS ngày 05 tháng 05 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần D

Địa chỉ: K Phố G, Phường H, quận S, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H, chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Trường C, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Khu vực Miền Nam, theo giấy ủy quyền số 67/2021/QĐUQ-CTHĐQT ngày 02/8/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần D.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn L, chức danh: Chuyên viên tín dụng, Ngân hàng thương mại cổ phần D - Chi nhánh B (Giấy ủy quyền số 2967 đề ngày 05/4/2022).

- Bị đơn: Ông Võ Văn K, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

+ Anh Võ Hồng P, sinh năm 1989

+ Chị Lê Mộng C, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Võ Văn K và bà Nguyễn Thị Bạch T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần D số tiền nợ tính đến ngày 25/7/2022 tổng cộng là 385.838.352 đồng (Ba trăm tám mươi lăm triệu tám trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc là 279.999.999 đồng (Hai trăm bảy mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng), nợ lãi là 105.838.353 đồng (Một trăm lẻ năm triệu tám trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi ba đồng)

Kể từ ngày 26/7/2022, ông K và bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần D cho vay thì lãi suất mà ông K và bà T vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần D cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần D.

Trường hợp ông K và bà T không thanh toán được nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần D có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số BH440028 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 05/9/2011 do ông Võ Văn K và bà Nguyễn Thị Bạch T đứng tên với tổng diện tích 378 m², thửa đất số 646, tờ bản đồ số 19, đất tọa lạc tại Ấp S, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2.2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), ông K và bà T tự nguyện chịu toàn bộ. Ngân hàng thương mại cổ phần D đã dự nộp xong. Ông K và bà T có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần D số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Võ Văn K và bà Nguyễn Thị Bạch T tự nguyện chịu 9.645.958 đồng (Chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi tám đồng), Ngân hàng thương mại cổ phần D không phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần D đã dự nộp 9.185.952 đồng (Chín triệu một trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi hai đồng) tại biên lai thu số 0003089 ngày 05/05/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mỹ Xuyên